

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM****Số: 002/VCF/2022****I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là ("VCF")

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

II. Thông tin về sản phẩm**1. Tên sản phẩm: NGŨ CỐC DINH DƯỠNG BENG'S****2. Thành phần:**

Đường, vảy ngũ cốc 33 %, bột kem thực vật.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Sản phẩm được đóng gói vào bao bì màng ghép phức hợp. Khối lượng tịnh: 25 g

- Các gói được đóng vào túi màng ghép phức hợp và thùng carton với quy cách:

- Túi: Khối lượng tịnh: 500 g (20 gói x 25 g)
- Thùng: Khối lượng tịnh: 7 kg (14 túi x 20 gói x 25 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm** (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc và sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc, bao gồm cả những sản phẩm đã qua chế biến; sản phẩm ngũ cốc đã qua xử lý cũng như ngũ cốc dùng làm thực phẩm; ngũ cốc dùng để ăn, bột ngũ cốc
3. Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm của Bộ trưởng Bộ Y tế: giới hạn vi sinh vật đối với nhóm sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)
4. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 4 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Phạm Hồng Sơn



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten mark

Phụ lục**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ**

Đính kèm bản tự công bố số 002/VCF/2022



CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM NGŨ CỐC	Số TCCS 03:2022/BH106
	NGŨ CỐC DINH DƯỠNG BENG'S	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột, có vảy cốm trong sản phẩm
- Màu sắc: Màu trắng, có các vảy màu vàng nhạt
- Mùi: Mùi ngũ cốc đặc trưng.
- Vị: Vị đặc trưng, ngọt béo hài hòa.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng ẩm	% khối lượng	≤ 5,0
2	Hàm lượng xơ tiêu hóa	g/100 g	2,4 – 4,4
3	Hàm lượng chất đạm	g/100 g	3,4 – 6,4
4	Hàm lượng chất béo	g/100 g	8,5 – 15,9
5	Hàm lượng carbohydrat	g/100 g	71,1 – 88,7
6	Năng lượng	kcal/100g	374,5 – 523,5

- 3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng):

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	0,1

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc và sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc, bao gồm cả những sản phẩm đã qua chế biến; sản phẩm ngũ cốc đã qua xử lý cũng như ngũ cốc dùng làm thực phẩm; ngũ cốc dùng để ăn, bột ngũ cốc:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Hàm lượng zearalenone	µg/kg	75

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00024067	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-029451-01-VI / EUVNHC-00161911	

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu :	Ngũ cốc dinh dưỡng Beng's
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu :	04/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	05/03/2022 - 08/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	08/03/2022
Mã số PO của khách hàng :	GG8T220303042
Mã số mẫu Eol :	005-32410-59912

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (a) Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	78.9
2	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	12.6
3	VD263 VD (a) Đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	4.94
4	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	449
5	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	1.67
6	VD297 VD (a) Tro tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	1.86

<p>Ký tên</p> <p>Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM</p>	<p>CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</p> <p></p> <p>Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc</p>
--	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 16/03/2022

<p>Ghi chú giải thích</p> <p>Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.</p>

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00024069	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-025712-01-VI / EUVNHC-00161911	

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu :	Ngũ cốc dinh dưỡng Beng's
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu :	04/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	05/03/2022 - 08/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	08/03/2022
Mã số PO của khách hàng :	GG8T220303042
Mã số mẫu Eol :	005-32410-59914

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ dinh dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	3.14

Ký tên			
	Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM		Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 16/03/2022

Ghi chú giải thích Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ký Hải Đăng xây dựng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
--

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00024070
Mã số kết quả : AR-22-VD-026199-03-VI / EUVNHC-00161911



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu : Ngũ cốc dinh dưỡng Beng's
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu : 04/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 04/03/2022 - 09/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 09/03/2022
Mã số PO của khách hàng : GG8T220303042
Mã số mẫu Eol : 005-32410-59915

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
5	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD0GB VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ g	FDA-BAM Chapter 18 (2001)	Không phát hiện (LOD=10)
9	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
11	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
13	VD069 VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=50)
14	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCMLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 05/04/2022

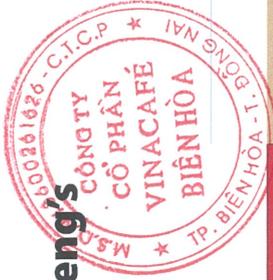
Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (*Kết quả này thay cho kết quả số AR-22-VD-026199-02/743-2022-00024070, xuất ngày 25/03/2022; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



Ngũ cốc dinh dưỡng Beng's

Mã kiểm soát: BGTE00086.03.2022.BH106



30

235

8



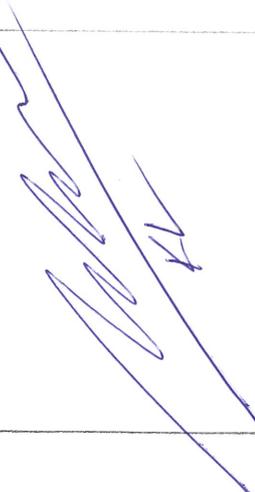
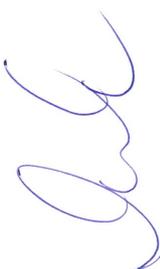
117.5

360

18-04-2022

310

KIỂM TRA DỰA TRÊN NỘI DUNG
ĐƯỢC PHÒNG TỒ CHỨA ITEM... 57TH COSTA

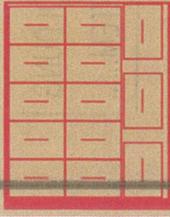
MIKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
		 H. Phai	 Hoa TX	 Nguyễn Thảo Linh
				



Khối lượng tịnh: 7 kg
(14 túi x 20 gói x 25 g)



CÁCH XÉP PALLET
13 thùng x 4 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp lẻ

Lớp chẵn



BGTE00086

Sản phẩm
chất lượng của VINACAFÉ BH

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tư vấn khách hàng: **1800 6068**

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại Việt Nam.
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

09NC00118

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Phân phối độc quyền bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE
Địa chỉ: tầng 5, Mplaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: HN - (024) 73081368, HCM - (028) 73081368.
Hotline: (024) 710 66866.
Website: www.winmart.vn

Sản phẩm sản xuất theo văn bản chấp thuận sử dụng nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce.

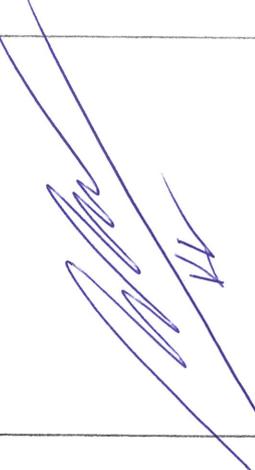


[Handwritten signature]

18-04-2022

Mã kiểm soát AW:
BGTE00086.03.2022.BH106

KIỂM TRA DỰA TRÊN NỘI DUNG
ĐƯỢC PHÒNG TỒ CHỨA ITEM... 87100575

MKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
			 HỒ ĐÌNH X	 Nguyễn Thảo Linh
			 Bùi Việt Hà	

Kiểm tra dựa trên nội dung
Được phòng TO chứa item.....

MIKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
 Huy		 Huy	 Huy	 Nguyễn Thào Linh
 Dung HLT			 Dung HLT	

M TRA
năm 2012
R&D



Thành phần:

Đường, vẩy ngũ cốc 33 %, bột kem thực vật.

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mạch, sữa, lúa mì, đậu nành.

Hướng dẫn sử dụng:

Cho 1 gói Ngũ cốc dinh dưỡng Bengi's vào tách, châm 140 ml nước nóng, khuấy đều trước khi dùng. Tùy chỉnh lượng nước theo sở thích uống đậm nhạt, có thể dùng chung với đá, có thể cho 2 gói tùy sở thích.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Ngày sản xuất (NSX):

xem trên bao bì.

Hạn sử dụng (HSD):

12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại Việt Nam.



BNME00036



Sản phẩm
chất lượng của VINACAFÉ BH
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Mã kiểm soát AW:

BNME00036.03.2022.BH106

13-04-2022

Khối lượng tịnh:
25 g

Dành riêng cho thị trường Việt Nam.

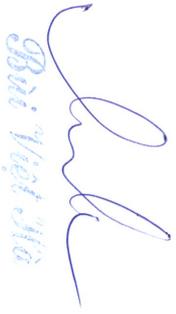
Không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam.
Exports are not authorized.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

KIỂM TRA DỰA TRÊN NỘI DUNG
ĐƯỢC PHỎNG TỎ CHIA ITEM.....

MIKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
 Hung HT			 HARDIX	 Nguyễn Châu Sinh
 Bui Viet Ha				

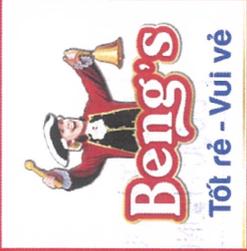
DA KI
Ngày... tháng...
Reg. No.

KIỂM TRA DỰA TRÊN NỘI DUNG

ĐƯỢC PHÒNG TỌ CHỨA ITEM... 67M1E00036

MIKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
 Huy			 Hòa Đình	 Nguyễn Thảo Linh
			 Đài Việt Mỹ	

2022



NGŨ CỐC DINH DƯỠNG

**TIẾT
KIÊM
NGAY**

Khối lượng tịnh
500 g (20 gói x 25 g)

Sản xuất tại Việt Nam.
Dành riêng cho thị trường Việt Nam,
không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam.
Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

 Tư vấn khách hàng: **1800 6068**

WinMart
TUỔI NGON THƯƠNG HÀNG!

Xin giới thiệu nhãn hiệu



với hương vị thơm ngon dinh dưỡng,
mà giá tiết kiệm hơn thường ngày.
Mời bạn thử nhé!


13 -04- 2022

Mã kiểm soát AW:
BNTU00735.03.2022.BH106

**KIỂM TRA DỰA TRÊN NỘI DUNG
ĐƯỢC PHÒNG TỒ CHỨA ITEM...SNME00036**

MARK	DESIGN	RAISING	REGULATION	LEGAL
 Hai 1/2		 Hào DTX	 Hào DTX	 Nguyễn Thảo Linh
			 Bùi Việt Hà	

KIỂM TR
 07 tháng 04 năm...
 Reg. Macan R&D



Thành phần:

Đường, vẩy ngũ cốc 33 %, bột kem thực vật.

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mạch, sữa, lúa mì, đậu nành.

Hướng dẫn sử dụng:

Cao 1 gói Ngũ cốc dinh dưỡng Beng's vào tách, châm 140 ml nước nóng, khuấy đều trước khi dùng. Tùy chỉnh lượng nước theo sở thích uống đậm nhạt, có thể dùng chung với đá, có thể cho 2 gói tùy sở thích.

Hướng dẫn bảo quản:

Bao quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Đơn vị phân phối độc quyền bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE

Địa chỉ: tầng 5, Mplaza SaiGon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: HN - (024) 73081368,
HCM - (028) 73081368.

Hotline: (024) 710 66866.

Website: www.winmart.vn

Sản phẩm sản xuất theo văn bản chấp thuận sử dụng nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce.

Sản xuất theo số TCCS 03:2022/BH106

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g

Năng lượng	449 kcal
Carbohydrat	79,9 g
Chất đạm	4,9 g
Chất béo	12,2 g
Xơ tiêu hóa	3,4 g



Sản phẩm
chất lượng của
VINACAFÉ BH

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

BNTU00735

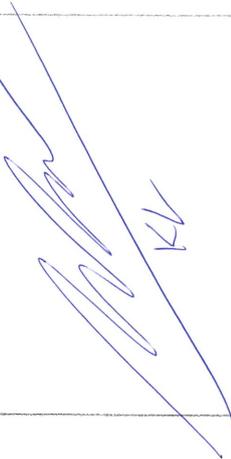



13-04-2022

Mã kiểm soát AW:

BNTU00735.03.2022.BH106

**KIỂM TRA DỰA TRÊN NỘI DUNG
ĐƯỢC PHÒNG TỐ CHỨA ITEM...BTME 00056**

MIKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
 Hiep	 K1	 Hiep	 Hiep	 Nguyễn Châu Linh
			 Bai Viet Ha	

Ngày